

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,281.85 +0.78%	231.77 +0.11%	92.45 0.00%	42,512.00 +1.03%	39,277.96 +0.87%	19,254.93 +0.99%



Nhận định thị trường và chiến lược

"Chinh phục Fibo 61.8%?"

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng +9.87 điểm (+0.78%) lên mức 1281.85 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 17.08 nghìn tỷ đồng, tăng +8.6% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +12.92 điểm (+0.96%) lên mức 1351.97 điểm với 22 mã tăng, 7 mã giảm và 1 mã tham chiếu.

Chỉ số VN-Index tiếp diễn trạng thái vận động tích cực của phiên trước, nhanh chóng vượt lên trên mốc 1280 điểm với thanh khoản tăng hơn 8%. Hầu hết các nhóm ngành đều tăng điểm, tiêu biểu gồm các nhóm Viễn thông (+3.6%), Hàng & dịch vụ công nghiệp (+3.06%), Truyền thông (+1.72%) và chỉ có một nhóm ngành giảm điểm gồm Bản lẻ (-0.87%) và Dầu khí (-0.62%). Một số các cổ phiếu có diễn biến nổi bật: VTP tăng trần, CTR (+3.82%), SZC (+3.44%), HVN (+3.19%), DBC (+3.07%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (+0.78%), HNX-Index (+0.11%), UPCOM-Index (+0%), VN30 (+0.96%), VNINDEX (+0.77%), VNSML (+0.51%), VNDIAMOND (+0.71%), VNFINLEAD (+0.98%), VNCOND (-0.84%), VNCONS (+0.81%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số VN-Index gồm VHM (+0.95 điểm), HPG (+0.85 điểm), ACB (+0.81 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm VCB (-0.68 điểm), MWG (-0.36 điểm), VNM (-0.2 điểm).

Khối ngoại bán ròng -44.99 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm VPB (-283.65 tỷ), MWG (-152.42 tỷ), HDB (-100.83 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm HPG (+236.85 tỷ), TCB (+196.06 tỷ), FPT (+72.28 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Trên biểu đồ khung ngày, VN-Index giao dịch theo kênh giá đi lên ngắn hạn, tiếp tục bật lên từ đường MA20 ngày và vượt qua mốc 1280 điểm. Hiện tại, thị trường đã hồi phục được nửa quãng đường so với nhịp điều chỉnh từ vùng 1300 điểm và hướng lên mốc Fibo 61.8% tương đương vùng đỉnh cũ. Điểm sáng trong phiên là sắc xanh đã lan tỏa khắp các nhóm ngành, khối ngoại giảm dần dần bán ròng tuy nhiên dòng tiền vẫn chỉ tập trung ở Ngân hàng, Dịch vụ tài chính. Lực mua chủ động được ghi nhận nhưng chưa bao phủ khối lượng bán trước đó tại phiên 03/10.

Trên các biểu đồ khung nhỏ, tín hiệu hồi phục thể hiện rõ với cặp đường trung bình trượt MA10/20 1H cắt lên đi kèm khối lượng mua chủ động. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, Stoch đều vận động sáng của trở lại, tuy nhiên đây mới chỉ là các tín hiệu mang tính tạm thời.

Xét về tổng quan, VN-Index đang giao dịch trong nêm giá đi lên, lực mua và bán chủ động xen kẽ khi thị trường chạm hỗ trợ - kháng cự trên biểu đồ ngày. Hiện tại, đường giá đang có xu hướng hướng lên vùng Fibo 61.8% kiểm định lại một lần nữa tuy nhiên với động lượng của thị trường như hiện tại, chúng tôi đánh giá kịch bản vượt đỉnh khó có khả năng xảy ra. Do đó các phiên hồi phục như trên là cơ hội để nhà đầu tư tái cơ cấu danh mục, thu gọn và đánh giá lại các cổ phiếu cần bán và chuẩn bị mua sập tới.

Hỗ trợ trên biểu đồ ngày của VN-Index tại mốc 1235 điểm. Mốc hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 - 1140 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

VN-Index đã hồi phục nửa quãng đường so với mức điều chỉnh từ vùng 1300 điểm của tuần trước. Do nhịp hồi phục chưa đáng tin cậy khi khối lượng mua chủ động còn thấp so với lực bán trước đó, nhà đầu tư cần chuẩn bị cho nhịp rung lắc khi thị trường chạm mốc Fibo 61.8% - mốc kháng cự quan trọng nhiều lần kiểm định không thành công trước đó. Nhà đầu tư quan sát hành động giá của thị trường tại mốc kháng cự này.

Giai đoạn hồi phục kỹ thuật, ưu tiên thực hiện tái cơ cấu danh mục, hạ bớt các vị thế yếu để dần chuyển sang các cổ phiếu có tiềm năng hơn trong Q3/2024. Mốc hỗ trợ của VN-Index trên biểu đồ ngày tại 1235 điểm. Kịch bản rủi ro sẽ được xem xét nếu thị trường đánh mất mốc hỗ trợ này.

Thị trường dần bước vào mùa báo cáo quý 3/2024, do đó các vị thế mua mới cần xem xét kỹ lưỡng trước khi giải ngân. Mốc hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 - 1140 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Bản tin Tiêu điểm ngành (04/10/2024)
- Báo cáo doanh nghiệp - PNJ (KHẢ QUAN - Giá mục tiêu: 107.100VNĐ)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Nhà giao dịch dầu mỏ bán tháo để chốt lời hay "nê" rủi ro nguồn cung?
- Ngân hàng Thế giới: Kinh tế Trung Quốc sẽ tiếp tục giảm tốc
- Cuba nộp đơn xin gia nhập BRICS với tư cách là quốc gia đối tác

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- WB nâng dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam
- Agribank tăng vốn điều lệ lên 51.639 tỷ đồng
- 25 tỷ USD vốn FDI hỗ trợ tăng trưởng kinh tế

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

- 10/10/2024: Công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 tại Mỹ
- 11/10/2024: Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 9 của Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam

Chỉ số thị trường Việt Nam	09/10/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,281.85	0.78%	-0.80%	0.10%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	17,038.77	8.55%	-21.93%	5.44%
HNX	231.77	0.11%	-1.81%	-2.99%
HNX GTGD (Tỷ VND)	905.97	-37.08%	-59.34%	-11.81%
Upcom	92.45	0.00%	-0.89%	-1.81%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	759.94	40.52%	-27.01%	11.93%
P/E VNindex (x)	14.16	0.71%	1.58%	1.94%
P/B VNindex (x)	1.75	1.16%	0.00%	0.57%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	ACB 2.94%	MWG -1.53%	TPB 2.92%	PDR -5.79%	TPB 18.99%	NVL -19.17%
2	MSN 2.39%	HDB -0.74%	HPG 2.80%	MWG -5.31%	STB 15.37%	PLX -9.57%
3	VHM 2.16%	VNM -0.59%	ACB 1.94%	VRE -4.64%	TCB 8.83%	MWG -8.02%
4	HPG 2.04%	PLX -0.56%	STB 1.94%	KDH -4.07%	ACB 7.36%	VIC -7.76%
5	GVR 1.71%	VCB -0.55%	VPB 1.76%	NVL -4.02%	HPG 6.80%	VRE -7.73%

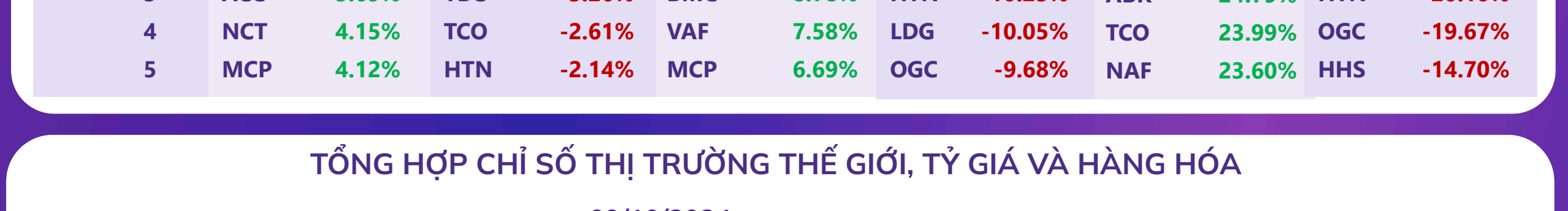
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VTP 6.93%	ORS -1.74%	HBC 16.40%	DXG -7.49%	BAF 23.56%	ITA -37.00%
2	HNG 6.85%	PVD -1.25%	HNG 14.15%	STG -6.88%	DBD 19.80%	PSH -20.75%
3	HBC 5.50%	SBT -1.16%	DBD 8.17%	PSH -6.67%	BMP 16.03%	APH -15.63%
4	SZC 3.44%	PGV -0.95%	LPB 5.99%	DIG -6.55%	MSB 12.93%	DIG -14.57%
5	LGC 3.33%	FIT -0.93%	TMP 4.51%	AGG -5.36%	EIB 11.36%	HPX -13.46%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	FDC 6.88%	NVT -4.53%	FDC 20.42%	KPF -20.92%	AGM 32.28%	SMC -34.47%
2	COM 6.32%	KPF -3.57%	ACC 12.08%	SMC -10.45%	FDC 31.54%	DRH -22.13%
3	ACC 5.69%	TBC -3.26%	BMC 8.78%	HTN -10.25%	ABR 24.79%	HTN -20.10%
4	NCT 4.15%	TCO -2.61%	VAF 7.58%	LDG -10.05%	TCO 23.99%	OGC -19.67%
5	MCP 4.12%	HTN -2.14%	MCP 6.69%	OGC -9.68%	NAF 23.60%	HHS -14.70%

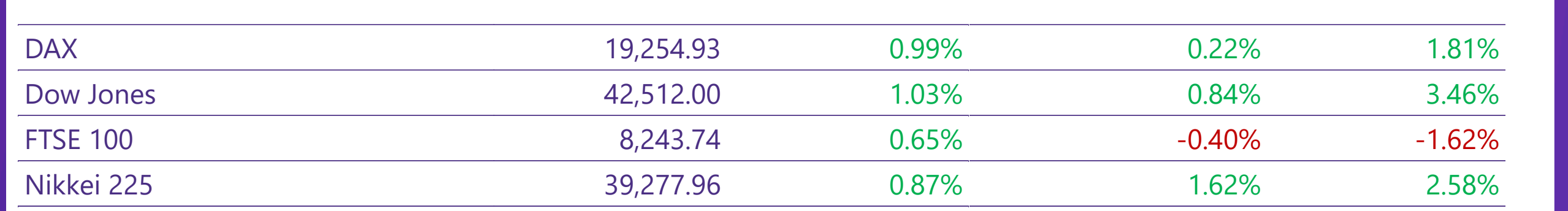
TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	09/10/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên	
TTCK Toàn cầu					
DAX	19,254.93	0.99%	0.22%	1.81%	
Dow Jones	42,512.00	1.03%	0.84%	3.46%	
FTSE 100	8,243.74	0.65%	-0.40%	-1.62%	
Nikkei 225	39,277.96	0.87%	1.62%	2.58%	
S&P 500	5,792.04	0.71%	1.46%	3.57%	
Tỷ giá					
USD/VND	24,835.00	-0.02%	1.14%	-0.10%	
USD/JPY	148.14	0.01%	3.08%	2.56%	
GBP/USD	1.31	0.00%	-2.24%	-0.76%	
EUR/USD	1.10	0.00%	-0.90%	-0.90%	
Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	76.71	-0.61%	4.28%	-2.68%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.65	-2.93%	-8.62%	23.83%
Than	USD/T	147.00	-2.52%	3.05%	1.38%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Gỗ	USD/1000 board feet	530.07	1.45%	1.34%	7.30%
Vàng	CNY/T	3,370.00	0.00%	7.53%	10.02%
Vàng	USD/toz	2,608.36	-0.52%	-1.95%	3.52%
Bạc	USD/toz	30.50	-0.55%	-2.77%	3.85%
Đồng	USD/Lbs	4.37	-0.91%	-3.74%	5.30%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	700.00	-1.55%	-3.71%	-3.45%
Quặng sắt	USD/T	106.30	-5.42%	13.29%	7.97%
Nông nghiệp					
Lúa mì	USD/Bu	600.75	1.01%	0.29%	16.82%
Cà phê	USD/Lbs	248.90	0.39%	-5.65%	1.93%
Lợn hơi	USD/Lbs	83.93	-0.24%	0.51%	2.75%
Đường	USD/Lbs	22.08	-1.60%	-4.00%	14.64%
Cao su	USD Cents / Kg	202.70	-4.92%	-4.16%	11.25%

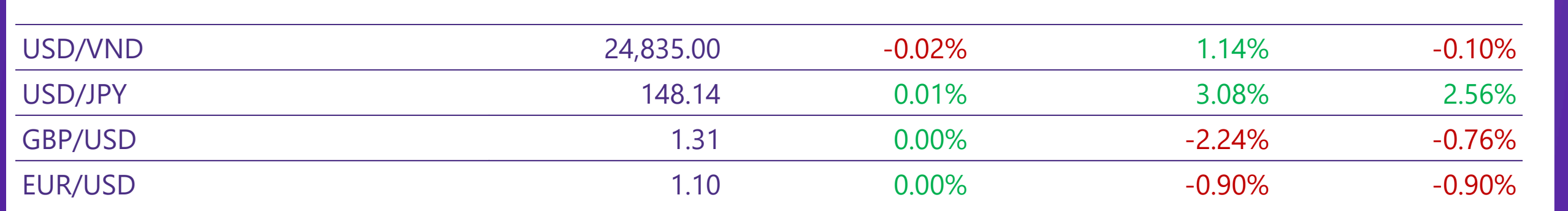
BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 09/10/2024



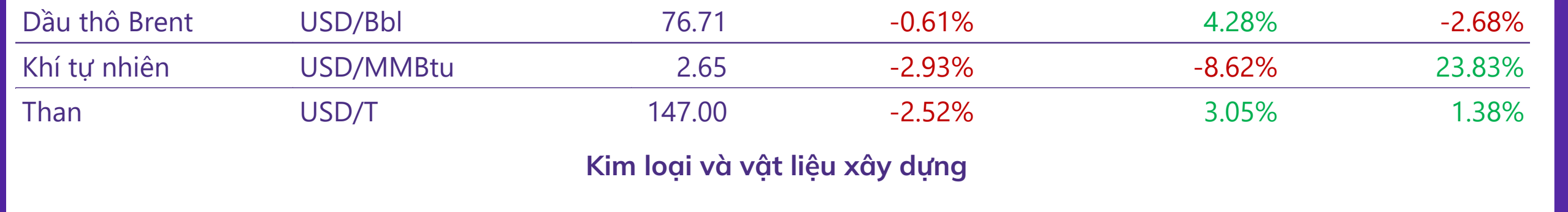
2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



3. Top GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)



4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HPG	1,000,000	1,000,000
TCB	1,000,043	1,000,043
FPT	72,303	534,550
DVC	64,993	2,175,800
VHM	42,007	993,917

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
MWG	1,000,000	1,000,000
HAH	53,556	1,278,400
BSR	48,446	1,111,000
FUEVFNVD	20,838	624,700
VHM	19,299	454,168

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
GDA	-50,000	-2,000,000
CTG	-6,000	-1,767,100
HDB	-1,000,000	-3,720,000
MWG	-1,000,000	-2,370,000
VPB	-1,000,000	-1,000,000

7. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HPG	1,000,000	1,000,000
SSI	1,000,000	832,000
STB	1,000,000	1,111,000
VNM	1,000,000	694,000
VPB	1,000,000	1,000,000

8. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VPB	1,000,000	1,000,000
VPB	1,000,000	1,000,000
VPB	1,000,000	1,000,000
VPB	1,000,000	1,000,000
VPB	1,000,000	1,000,000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest

Mở tài khoản để tham gia room tài vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.